

Số: 420/BC-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả công tác Cải cách hành chính Quý I năm 2024
và triển khai nhiệm vụ Quý II năm 2024

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Công văn số 1958/UBND ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ.

Căn cứ Công văn số 4988/UBND-KSTT ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai Hệ thống báo cáo công tác cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang báo cáo kết quả công tác Cải cách hành chính Quý I năm 2024 và triển khai nhiệm vụ Quý II năm 2024, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của UBND tỉnh đã đề ra tại Kế hoạch CCHC năm 2024 ban hành tại Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh, nhà trường đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Trường số 184/KH-CĐKTCN ngày 15/02/2024 triển khai đến các đơn vị trong toàn trường để thực hiện.

Nhà trường đã ban hành Quyết định số 205/QĐ-CĐKTCN ngày 01/02/2024 về việc thành lập Hội đồng chỉ đạo, đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính năm 2024 và Quyết định kiện toàn Hội đồng số 333/QĐ-CĐKTCN ngày 04/3/2024, Hội đồng đã tiến hành họp và phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng theo quyết định số 206/QĐ-CĐKTCN ngày 01/02/2024. Trường thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tháng, báo cáo quý và gửi về Sở Nội vụ đúng thời gian, nội dung quy định.

Nhận thức vai trò của cán bộ, viên chức trong công cuộc cải cách hành chính, nhất là vai trò của người đứng đầu của Trường, thời gian qua nhà trường đã tập trung chỉ đạo việc xây dựng các kế hoạch, ban hành Quyết định số 208/QĐ-CĐKTCN ngày 01/02/2024 ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về việc thực hiện công tác CCHC của Trường; chỉ đạo các đơn vị tổ chức triển khai, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa của đơn vị để thực hiện đạt hiệu quả. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính, công khai hóa thủ tục hành chính, quy trình công cụ. Qua đó, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính cho HSSV, cá nhân, tổ chức.

Nhằm tiếp tục điều hành và thực hiện tốt công tác CCHC cũng như công tác phối hợp giữa các đơn vị trong thực hiện CCHC, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đã đề ra, trường đã chủ động xây dựng.

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền; sự phối hợp của các đơn vị và cán bộ, viên chức trong việc thực hiện CCHC, đưa công tác CCHC thực sự là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của Trường.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, viên chức đối với công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan đơn vị mình phụ trách.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

Gắn công tác thi đua khen thưởng, phân loại, đánh giá cán bộ, viên chức với công tác cải cách hành chính.

Xác định đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2024 là một trong những giải pháp chủ yếu để tạo môi trường thuận lợi thu hút các đối tượng và đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế; trực tiếp phục vụ yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh của trường, tiếp tục duy trì tốc độ phát triển, tạo thuận lợi tối đa cho người học.

Chú trọng cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận và dễ thực hiện; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức có trình độ năng lực, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức đáp ứng nhu cầu của công tác CCHC nhằm phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, HSSV, phụ huynh học sinh đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của Trường. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện công tác CCHC được UBND tỉnh giao.

Cải thiện môi trường giáo dục nghề nghiệp, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh thông qua việc tiếp tục hoàn thiện và minh bạch hóa hệ thống các quy định, chính sách về giáo dục nghề nghiệp, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động gắn với đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng hành chính, văn hóa công sở, trình độ tin học, ngoại ngữ.

Đổi mới và nâng cao chất lượng tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đánh giá, tôn vinh và đãi ngộ, thu hút người có tài trong hoạt động công vụ. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần, thái độ và chất lượng công vụ.

Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của trường; rà soát, xây dựng quy chế phối hợp, tránh sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.

100% cán bộ, viên chức được thường xuyên cập nhật thông tin khi có sự thay đổi trên Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao.

Đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành, tăng cường tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động hành chính.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động và trách nhiệm của tất cả cán bộ, viên chức trong trường về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan mình; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, viên chức trực tiếp giải quyết công việc hành chính có liên quan; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo.

Thực hiện tốt các quy chế dân chủ cơ sở phát huy tốt vai trò làm chủ của cán bộ, viên chức, HSSV động viên mọi thành phần đóng góp xây dựng nhà trường.

Hàng quý, nhà trường họp xem xét tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính trong Quý và báo cáo Sở Nội vụ.

Xác định Công tác Thi đua-Khen thưởng gắn với nhiệm vụ thực hiện CCHC là những nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao hơn kết quả thực hiện kế hoạch CCHC, nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ của trường.

Các đơn vị đã chủ động triển khai việc chỉ đạo đôn đốc công tác cải cách hành chính tại đơn vị mình; lồng ghép công tác tuyên truyền cải cách hành chính với công tác chuyên môn thông qua cuộc họp sinh hoạt chuyên môn, họp giao ban...; đã ban hành, triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước: Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với công tác CCHC của trường; gắn nhiệm vụ lãnh đạo phát triển trường, công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ với CCHC; lấy kết quả, hiệu quả CCHC là một tiêu chí quan trọng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị chuyên môn và đánh giá cán bộ, đảng viên hàng năm, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát của các ban Đảng, các cấp ủy Đảng với kiểm tra, giám sát của chính quyền để tạo sự đồng bộ, thống nhất về mặt chỉ đạo, quản lý.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tham gia, phối hợp trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, chủ động triển khai quán triệt, tuyên truyền về CCHC để góp phần tích cực hoàn thành nhiệm vụ chung của trường.

Bảo đảm sự giám sát chặt chẽ, toàn diện, sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể, các cán bộ, viên chức đối với quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong năm 2024.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Công tác kiểm tra, tự kiểm tra trong công tác cải cách hành chính của trường được

thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đúng quy định theo lĩnh vực hoạt động của trường.

Nhằm thực hiện tốt công tác CCHC năm 2024 theo kế hoạch đã đề ra và kịp thời nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong thực hiện CCHC, chỉ rõ những nơi có khuyết điểm, tìm nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục. Lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2024 triển khai đến các đơn vị trong trường tại văn bản số 211/KH-CDKTCN ngày 01/02/2024.

Triển khai xây dựng kế hoạch kiểm tra đột xuất và kiểm tra định kỳ các hoạt động chuyên môn khác. Từ kết quả kiểm tra phát hiện kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác CCHC để xử lý kịp thời, đạt kết quả cao trong công tác CCHC của trường, góp phần tìm ra biện pháp khắc phục những tồn tại nhằm hoàn thiện và từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.

- Quyết định số 343/QĐ-CDKTCN ngày 04/3/2024 về việc thành lập Ban Kiểm tra tuyển sinh năm 2024.

- Kế hoạch số 365/KH-CDKTCN ngày 06/03/2024 về kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ 1, năm học 2023 – 2024.

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức kiểm tra nội bộ, lồng ghép công tác kiểm tra nội bộ với kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc trường, thường xuyên nắm tình hình để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

3. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn CCHC

Tiếp tục triển khai đồng loạt các hoạt động tuyên truyền, duy trì tốt việc tuyên truyền trực quan khẩu hiệu, phương châm CCHC, đẩy mạnh tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của trường, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng triển khai hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền. Tiếp tục duy trì và phát triển chuyên trang CCHC thuộc Trang thông tin điện tử của trường để tuyên truyền về CCHC, thông báo các văn bản liên quan đến việc chỉ đạo, điều hành công tác CCHC. Đồng thời lồng ghép vào các cuộc họp giao ban, họp cơ quan nội dung tuyên truyền về: Tiếp tục nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, viên chức trong công tác CCHC:

Triển khai Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2024 được ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh, nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 303/KH-CDKTCN ngày 28/02/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024, nhằm triển khai kịp thời, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp tuyên truyền cải cách hành chính theo Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2024; Thực hiện phổ biến, tuyên truyền nội dung như sau:

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhằm tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 09/NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước;

Căn cứ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh; các đơn vị cần tập trung thực hiện các mục tiêu sau:

1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; công khai các quy hoạch của tỉnh Khánh Hòa; hoàn thiện các quy định, chính sách đặc thù về phát triển tỉnh theo phân cấp để tạo đòn bẩy thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công; thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

2. Nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh dịch vụ hành chính công trực tuyến

a) Thủ tục hành chính, dịch vụ công cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được rà soát, tái cấu trúc quy trình; mục tiêu cắt giảm ít nhất 20% thông tin phải khai báo và phù hợp phương thức giao dịch trực tuyến.

b) 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện số hóa theo quy định; 100% kết quả của các thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

c) 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đủ điều kiện được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt trên 35%.

3. Hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao năng lực thực thi công vụ, gắn với yêu cầu tinh giản biên chế và thực hiện chế độ tiền lương mới.

Triển khai phân cấp trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

6. Triển khai thực hiện chính sách tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các quy định có liên quan.

7. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính gắn với đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng tỷ lệ đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

9. Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập đạt trên 87%.

Trọng tâm cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh là quán triệt và bám sát trọng tâm Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể: (1) Cải cách thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, cải thiện môi trường

đầu tư, kinh doanh gắn với cụ thể hóa, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, thân thiện, nhiệt huyết, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là về tham mưu xây dựng, quản lý triển khai quy hoạch, cơ chế, chính sách, chuyên đổi số; (3) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; hiện đại hóa hệ thống chính trị ở cơ sở gắn với thực hành dân chủ ở cơ sở; đồng thời, bám sát chủ đề năm 2024 của tỉnh là "Quản trị và Điều hành".

Tiếp tục duy trì và cải thiện các Chỉ số của tỉnh: Cải cách hành chính (PAR Index), Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chuyên đổi số (DTI) trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu cả nước.

Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm; Nhà trường chỉ đạo các đơn vị tích cực tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, với nhiều giải pháp cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; đảm bảo sự thống nhất trong tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và cán bộ, viên chức về chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp cải cách hành chính gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong lĩnh vực hoạt động của Trường.

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính của Trường được giao cho phòng Hành chính - Tổ chức phối hợp cùng với phòng Công tác Học sinh, Sinh viên và Công đoàn trường tham mưu cho lãnh đạo trong mọi hoạt động nhằm nâng cao công tác cải cách hành chính và thực hiện cải cách hành chính một cách đồng bộ.

Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính tập trung vào việc phổ biến, quán triệt nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2024; cập nhật các văn bản chỉ đạo CCHC của Chính phủ, của UBND tỉnh và thông tin về các hoạt động CCHC của trường trên chuyên mục CCHC-Trang thông tin điện tử của trường.

Trường thường xuyên lồng ghép nội dung tuyên truyền, mục đích, ý nghĩa và nhiệm vụ Cải cách hành chính trong các cuộc họp giao ban. Kết hợp công tác kiểm tra với tuyên truyền nhằm phổ biến sâu rộng về mục tiêu, nhiệm vụ Cải cách hành chính, gắn kết chặt chẽ với chức năng, nhiệm vụ được giao của từng cán bộ, viên chức và người lao động trong Trường. Phản ánh những gương điển hình đề nhân rộng và chỉ ra những hạn chế, tồn tại để khắc phục.

Căn cứ Công văn số 172/SNV-CCHC ngày 15/01/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa về việc chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch, biện pháp, giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót từ kết quả CCHC năm 2023. Nhà trường đã triển khai Kế hoạch số 244/KH-CĐKTCN ngày 20/02/2024 biện pháp, giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót từ kết quả CCHC 2023.

Một số văn bản được nhà trường ban hành và triển khai trên Trang thông tin điện tử của trường:

- Kế hoạch số 117/KH-CĐKTCN ngày 08/02/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

- Kế hoạch 06/KH-ĐTN ngày 04/03/2024 về tổ chức đối ngoại giữa lãnh đạo Nhà trường với Đoàn viên, Sinh viên, Thanh niên theo luật thanh niên năm học 2023-2024.

- Thông báo 367/TB-CĐKTCN ngày 06/3/2024 về việc phối hợp, hỗ trợ triển khai tuyên truyền nhân kỷ niệm 100 năm xây dựng và phát triển thành phố Nha Trang.

- Kế hoạch số 349/KH-CĐKTCN ngày 04/3/2024 về việc tổ chức Hội thảo Công nghệ điều hòa không khí Daikin và Tọa đàm định hướng việc làm cho sinh viên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

Nhằm đảm bảo thường xuyên trong việc triển khai công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện kịp thời những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, không còn phù hợp để kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Cụ thể hóa các văn bản của nhà nước, đặc biệt là về giáo dục nghề nghiệp, tạo môi trường pháp lý ổn định cho sự phát triển của nhà trường. Trường đã ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Phạm vi rà soát: Các văn bản trong phạm vi lĩnh vực hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Kết quả trong Quý I năm 2024, nhà trường đã thực hiện và ban hành các văn bản, Trên cơ sở đó bãi bỏ một số quyết định liên quan đến các quy định trên đã được ban hành trước đây, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 301/KH-CĐKTCN ngày 28/02/2024 khắc phục tồn tại trong công tác bảo đảm chất lượng năm 2023.

- Thông báo số 251/TB-CĐKTCN ngày 21/02/2024 về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

- Thông báo số 189/TB-CĐKTCN ngày 29/01/2024 về việc tạm thời điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

- Kế hoạch số 81/KH-CĐKTCN ngày 15/01/2024 biên soạn tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

(1) Quyết định số 340/QĐ-CĐKTCN ngày 04/3/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Để thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật tại Trường năm 2024, nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 223/KH-CĐKTCN ngày 15/02/2024 theo dõi thi hành pháp luật năm 2024 tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, đẩy mạnh hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

Tiếp tục rà soát vị trí việc làm đồng bộ với kiện toàn tổ chức bộ máy trong nội bộ từng đơn vị; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã đề ra.

Bên cạnh đó, Trường tiếp tục cập nhật, bổ sung và công bố danh mục văn bản hiện hành: Luật, Thông tư, Nghị định và các văn bản khác của Nhà nước; các Quyết định hiện hành liên quan đến các mặt công tác của nhà trường trên Trang thông tin điện tử.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Nhà trường đã phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong việc tuyên truyền và thực hiện cải cách hành chính; Mỗi cán bộ, viên chức và người lao động nhà trường luôn gắn vai trò, nhiệm vụ của bản thân với nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính. Để đạt hiệu quả cao trong công tác cải cách hành chính nhà trường đã có những việc làm cụ thể như: Nhà trường đã thành lập bộ phận tiếp công dân nhằm giải quyết những khó khăn vướng mắc xảy ra trong quá trình thực thi công vụ; Đối với các khoa nhà trường luôn bố trí Phó Trưởng khoa, phụ trách công tác học sinh, sinh viên, tiếp phụ huynh học sinh và HSSV để giải quyết các vấn đề xung quanh việc học tập của học sinh, sinh viên.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính; rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực cải cách hành chính. Kiên quyết xử lý cán bộ, viên chức cố tình gây khó khăn, những nhiễu, không thực hiện đúng các quy định về thủ tục hành chính đã được công bố.

Cập nhật kịp thời các quy định thủ tục hành chính của tỉnh và kết quả đơn giản hóa thủ tục hành chính để hoàn thiện và chuẩn hóa về thủ tục hành chính. Nhà trường đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác cải cách thủ tục hành chính như tiếp tục triển khai xây dựng kế hoạch rà soát, đăng ký, điều chỉnh danh mục các thủ tục hành chính năm 2024: Thực hiện Kế hoạch số 260/KH-CDKTCN, ngày 22/02/2024 về rà soát, đánh giá và ban hành quy trình thủ tục hành chính năm 2024 các đơn vị đã kịp thời rà soát, hệ thống, đánh giá TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của đơn vị.

Hàng năm, nhà trường ban hành kế hoạch về thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhằm nâng cao nhận thức của CBVC, HSSV về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định chất lượng các điều kiện đảm bảo chất lượng theo tiêu chí. Đồng thời xây dựng và duy trì tốt các tiêu chí đã đạt được; khắc phục các tiêu chí chưa đạt được. Từ đó giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển.

Cải cách thủ tục hành chính có tác động to lớn đối với việc thúc đẩy phát triển đi lên của nhà trường. Thông qua việc cải cách thủ tục hành chính sẽ gỡ bỏ những rào cản về thủ tục hành chính đối với HSSV, phụ huynh học sinh, người dân, giúp cắt giảm chi phí và rủi ro của HSSV, phụ huynh học sinh, người dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

Giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức và người lao động theo đúng quy định của pháp luật như: Nâng lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ ốm đau, thai sản.

Bên cạnh đó, việc đơn giản hóa thủ tục hành chính sẽ góp phần nâng cao hình ảnh của Trường. Đây là những giá trị vô hình nhưng có tác động to lớn đến việc phát triển của nhà trường cụ thể là có ảnh hưởng tích cực đến công tác đào tạo, việc làm,...

Nhà trường luôn xem việc Cải cách thủ tục hành chính là khâu đột phá, là tiền đề để thực hiện các nội dung cải cách khác như: Nâng cao chất lượng thể chế; nâng cao trình độ, thay đổi thói quen, cách làm, nếp nghĩ của cán bộ, viên chức và người lao động. Thông qua cải cách thủ tục hành chính, phân cấp thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc của Trường; qua đó chúng ta có thể xây dựng bộ máy phù hợp và từ đó có thể lựa chọn đội ngũ cán bộ, viên chức hợp lý, đáp ứng được yêu cầu công việc.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân và phòng chống tham nhũng được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng luật, hạn chế

tình trạng đơn thư vượt cấp; qua đó đã giúp cán bộ, viên chức hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, viên chức để kịp thời có biện pháp giải quyết, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, viên chức. Đến nay, không có đơn thư tồn đọng.

Công tác cải cách hành chính của Trường trong năm 2024 được thực hiện tốt. Đến nay chưa có tình trạng khiếu nại, tố cáo của người dân, tổ chức đối với giải quyết công việc tại bộ phận công tác HSSV, công tác tiếp dân. Đặc biệt có sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Trường; sự phối hợp với Đảng ủy, Ban giám hiệu, Ban Chấp hành Công đoàn trường, Đoàn Thanh niên; sự phối hợp chặt chẽ của các cán bộ phụ trách CCHC làm nòng cốt trong việc triển khai thực hiện tốt công tác CCHC của nhà trường.

Ban hành Kế hoạch về hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân; Kế hoạch phòng chống tham nhũng và Chương trình công tác về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân: Đến nay chưa tiếp nhận việc tập thể, cá nhân kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật; việc thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị để phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo,...; việc sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách Nhà nước, sử dụng các quỹ, chấp hành chế độ quản lý – sử dụng tài chính, tài sản công và công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản của Trường đúng theo quy định hiện hành.

Việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các đơn vị trực thuộc trường đã góp phần quan trọng tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, phát huy được dân chủ, công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đơn vị; đồng thời, nâng cao ý thức trách nhiệm, phong cách, lề lối làm việc, từng bước tạo được văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ được giao, nhất là việc giải quyết các công việc các tổ chức, doanh nghiệp, phụ huynh học sinh: Đã ban hành và công khai đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Trường các nội dung, chương trình, kế hoạch sau: Kế hoạch, nhiệm vụ công tác, kinh phí tài chính, các khoản mua sắm, các khoản thu chi cũng như các chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, viên chức; thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp; thông tin, kết quả xét tuyển viên chức sự; Quy trình, công cụ, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng; Quy chế chi tiêu nội bộ; Kế hoạch thanh, kiểm tra nội bộ; Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024... Các đơn vị đã thực hiện tốt dân chủ hóa các chính sách cán bộ như: Đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển, nâng ngạch, nâng lương... thực hiện lấy ý kiến quần chúng khi đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

Công khai địa chỉ đường dây nóng của trường trên Trang thông tin điện tử về tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân tại trường.

Thông tin, thông báo đầy đủ các thủ tục hành chính đến toàn thể cán bộ, viên chức trên Trang thông tin điện tử của trường liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến. Lãnh đạo nhà trường đã tích cực chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính nhằm triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường. Nhiều sáng kiến của các cá nhân đã được công bố, ứng dụng trong nhà trường. Qua đó làm động lực cho đội ngũ cán bộ, viên chức toàn trường tham gia sáng kiến, cải tiến cấp trường.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Về quản lý biên chế, vị trí việc làm: Nhà trường đã triển khai thực hiện và quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế được UBND tỉnh giao, việc bố trí, phân công, sử dụng viên chức đều dựa trên cơ sở công việc yêu cầu, bố trí đúng tiêu chuẩn, chức danh, xây dựng

ơ cấu viên chức phù hợp, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, viên chức, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ từng cán bộ, viên chức. Số lượng người làm việc được hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm học 2022-2023 của Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao là 134 người. Số biên chế có mặt thời điểm 14/3/2024: 133 người.

Số lượng đơn vị trực thuộc trường: 06 phòng, 06 khoa, 01 trung tâm, về số lượng cơ bản ổn định, không có sự tăng giảm, qua rà soát không có sự chùng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc trường.

Về công tác quản lý, sử dụng cán bộ, viên chức: Đã thực hiện thường xuyên duy trì, thực hiện tốt Luật Viên chức; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định mới về quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức. Nhà trường đã thực hiện tốt việc quản lý hồ sơ cán bộ, viên chức, việc thống kê quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức đã được thực hiện đúng theo quy định.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của trường theo quy định.

Công tác tổ chức cán bộ được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ. Việc tuyển dụng, quản lý, quy hoạch, đào tạo, công tác tiếp nhận, nâng lương, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy trình, thủ tục quy định.

Thực hiện phân cấp quản lý về tổ chức và biên chế trong nhà trường theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác thi đua khen thưởng được chú trọng đẩy mạnh nhằm động viên những tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Kịp thời phát hiện các trường hợp sai phạm để tiến hành xử lý kỷ luật theo quy định.

Nhà trường đã chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các mặt công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý, các chế độ, chính sách, kỷ luật cán bộ, viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền. Triển khai, thực hiện Kế hoạch số 202/KH-CĐKTCN ngày 31/01/2024 của Trường về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý năm 2024. Công tác bổ nhiệm lại được nhà trường thực hiện đúng quy định.

Hàng năm, nhà trường triển khai, thực hiện nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đúng theo quy định.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị “Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”, nhà trường đã chủ động rà soát chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm. Chủ động bám sát vào các quy định tại Nghị định để áp dụng đối tượng cho phù hợp; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tinh giản biên chế; làm tốt công tác đánh giá cán bộ, viên chức, bảo đảm đánh giá đúng, khách quan, trung thực về kết quả thực thi nhiệm vụ của cán bộ, viên chức, khắc phục tình trạng nể nang trong đánh giá.

Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi

mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; công tác cải cách hành chính; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, tất cả các đơn vị được kiểm tra đều thực hiện tốt việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức. Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Trên cơ sở đó, nhà trường đã rà soát ban hành quy chế làm việc phù hợp thực tiễn tổ chức.

Nhà trường sử dụng đúng chỉ tiêu biên chế, số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao; không có tình trạng tự phê duyệt và giao sử dụng vượt quá chỉ tiêu, số lượng được cấp thẩm quyền giao.

Các đơn vị trực thuộc được kiểm tra đều ban hành phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, viên chức. Kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị. Công tác phân cấp quản lý thực hiện đúng theo quy định. Hàng năm các đơn vị đã thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với nhiệm vụ được phân cấp và xử lý các vấn đề về phân cấp được phát hiện qua kiểm tra.

Tiếp tục triển khai, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động của nhà trường.

Một số văn bản được nhà trường ban hành và triển khai trên Trang thông tin điện tử của trường:

- Kế hoạch số 202/KH-CĐKTCN ngày 31/01/2024 về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý năm 2024.

- Kế hoạch số 145/KH-CĐKTCN ngày 23/01/2024 về việc triển khai Phương án giải thể Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Nha Trang thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

- Quyết định 144/QĐ-CĐKTCN ngày 23/01/2024 về việc giải thể Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Nha Trang thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

- Quyết định 163/QĐ-CĐKTCN ngày 25/01/2024 về việc sáp nhập, giải thể các Tổ/Bộ môn thuộc các đơn vị tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

- Kế hoạch 06/KH-ĐTN ngày 04/03/2024 về tổ chức đối ngoại giữa lãnh đạo Nhà trường với Đoàn viên, Sinh viên, Thanh niên theo luật thanh niên năm học 2023-2024.

4. Cải cách chế độ công vụ

Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức: Nhà trường chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức cụ thể: Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, khuyến khích đội ngũ cán bộ, viên chức tự học tập nâng cao trình độ để phục vụ cho công tác tham mưu, phối hợp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đạt kết quả tốt, phù hợp với tình hình phát triển của nhà trường và tình hình phát triển của nền kinh tế-xã hội hiện nay. Nhà trường luôn chú trọng trong công tác bồi dưỡng cán bộ trẻ, quan tâm đến tâm tư nguyện vọng và năng lực của cán bộ, viên chức, để từ đó có sự đánh giá đúng về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý; chính

sách đãi ngộ và chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như về trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, viên chức.

Hàng năm, nhà trường triển khai, thực hiện nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đúng theo quy định.

Tiếp tục rà soát vị trí việc làm đồng bộ với kiện toàn tổ chức bộ máy trong nội bộ từng đơn vị; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã đề ra.

Bên cạnh đó, Trường tiếp tục cập nhật, bổ sung và công bố danh mục văn bản hiện hành: Luật, Thông tư, Nghị định và các văn bản khác của Nhà nước; các Quyết định hiện hành liên quan đến các mặt công tác của nhà trường trên Trang thông tin điện tử.

Các chính sách, chế độ đối với cán bộ, viên chức được triển khai thường xuyên và theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, viên chức.

Triển khai thực hiện Kế hoạch 10316/KH-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, trọng tâm là Chỉ thị số 26/TC-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Kế hoạch số 10316/KH-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 21/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc của các sở, ngành, địa phương; chưa cập nhật một số văn bản mới được ban hành. Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kết luận số 91-KT/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý; Chương trình hành động 12823/CTr-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 91-KT/TU ngày 18/10/2022; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu chuyên môn và tổ chức các cuộc họp xử lý công việc thường xuyên của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh. Năm 2024, Nhà trường đã ban hành Thông báo 261/TB-CĐKTCN ngày 22/02/2024 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Ngay khi nhận kế hoạch của Tỉnh nhà trường đã chủ động triển khai đến các đơn vị trực thuộc Trường để thực hiện; Các văn bản chỉ đạo chấn chỉnh về thực hiện kỷ cương hành chính; quán triệt không sử dụng rượu, bia trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa các ngày làm việc; về việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức và người lao động theo Quyết định số 762/QĐ-CĐKTCN ngày 25/5/2020. Định kỳ báo cáo cho Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa về công tác thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chính vì vậy lề lối, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, viên chức đã dần đi vào nề nếp. Triển khai Kế hoạch số 157/KH-CĐKTCN ngày 24/01/2024 về tự kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên trong nhà trường năm 2024.

Các đơn vị đã triển khai thực hiện rà soát lại đội ngũ cán bộ, viên chức lãnh đạo, quản lý nói riêng và cán bộ, viên chức nói chung để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo công văn số 9978/UBND-TH ngày 28/9/2019 của UBND tỉnh về triển khai

Chỉ thị số 28/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý. Tiếp tục nhập dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu trên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức.

Thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức được đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2023-2024, Trong Quý I, nhà trường có hơn 100 lượt cán bộ, viên chức được đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Cán bộ, viên chức được cử đi đào tạo đều ý thức được trách nhiệm, luôn phấn đấu hoàn thành tốt những nội dung được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, hiệu quả công tác được nâng lên, đáp ứng tốt hơn với nhiệm vụ.

Thực hiện tốt các quy định về quản lý cán bộ, viên chức theo quy định hiện hành. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ; xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức theo ngạch

Đã ban hành Kế hoạch và được lãnh đạo các đơn vị quan tâm quy hoạch, cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đến nay tỷ lệ CBVC đạt chuẩn và trẻ hóa. Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức tại các đơn vị được thực hiện đúng quy định. Thực hiện điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, viên chức đúng quy định hiện hành. Nhìn chung các đơn vị đã sắp xếp bố trí công tác cho cán bộ, viên chức đúng theo vị trí việc làm phù hợp với chuyên môn đào tạo. Chất lượng của đội ngũ cán bộ viên chức được nâng cao; hàng năm được đơn vị tạo điều kiện cử tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng.

Đồng thời tổ chức thực hiện nghiêm túc văn hóa công sở, không sử dụng rượu bia trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc.

Nhà trường luôn thực hiện đánh giá viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo chức danh, vị trí việc làm; đánh giá kết quả thi đua hàng tháng, học kỳ và cả năm, từ đó làm căn cứ đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.

5. Cải cách tài chính công

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính theo cơ chế tự chủ quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Về phê duyệt Đề án tự chủ của các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với trường CĐKTCN Nha Trang theo Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 06/4/2022.

Đánh giá việc nâng cao chất lượng quản trị tài sản công của các đơn vị: Công tác quản lý, sử dụng nhà, đất theo quy định tại Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Nghị định số 152/2017/NĐCP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc. Trường Cao đẳng Kỹ

thuật Công nghệ Nha Trang quản lý, sử dụng tài sản công đúng theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và qui chế Quản lý, sử dụng tài sản công theo Quyết định số 637/QĐ-CĐKTCN ngày 06/5/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường. Hệ thống hồ sơ, sổ sách về quản lý tài sản theo thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 10/10/2017 về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Hệ thống sổ sách theo dõi chặt chẽ, tài sản được kiểm kê hàng năm theo đúng quy định hiện hành, đánh giá tài sản theo quy định của pháp luật.

Tuân thủ chế độ công khai thu chi tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn chế độ công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC.

Căn cứ Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, nhà trường đã ban hành các văn bản nhằm triển khai thực hiện trong nhà trường năm 2024 như sau:

- Quyết định số 17/QĐ-CĐKTCN ngày 04/01/2024 về việc dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024.

- Quyết định số 49/QĐ-CĐKTCN ngày 08/01/2024 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Với dự toán ngân sách được giao và nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị, nhà trường thực hiện các chế độ đúng quy định về quản lý ngân sách, luật kế toán và đảm bảo chế độ kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Việc thực hiện quá trình mua sắm vật tư, tài sản phục vụ học tập, sử dụng tại đơn vị được thực hiện đúng quy định theo Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – Kỹ thuật Công nghệ nghiệp; Nghị định 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Các khoản thu chi tại trường được thực hiện theo đúng quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo nguyên tắc thu đúng chi đủ.

Với dự toán được giao và nguồn thu sự nghiệp, phân bổ dự toán ngân sách theo đúng chức năng nhiệm vụ, thực hiện đúng các chế độ thanh quyết toán cho CBVC, người lao động; các chế độ học bổng, các khoản phụ cấp cho học sinh, sinh viên theo đúng quy định hiện hành và quy chế của nhà trường.

Thực hiện công tác kiểm tra tài chính đối với các trung tâm trực thuộc trường tự cân đối thu chi hoạt động thường xuyên.

Luôn kiểm tra, giám sát và thực hiện các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ, mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản và nguồn hình thành tài sản theo đúng quy định.

Luôn thực hiện đúng công tác thống kê, báo cáo cơ quan quản lý kịp thời đúng quy định. Thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước.

Thực hiện đúng chế độ bảo quản, lưu trữ chứng từ kế toán theo quy định của nhà nước.

Trên cơ sở thực hiện đúng tiêu chí THPT, CLP, việc phân bổ kinh phí hợp lý, thu chi đúng quy định và phù hợp, nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, đảm bảo chế độ tiền lương cho CBVC và người lao động, các khoản hỗ trợ từ các nguồn quỹ trích lập, thu nhập tăng thêm cho CBVC từ nguồn kinh phí tiết kiệm thông qua tiêu chí xét thi đua và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, nhà trường thực hiện chế độ tài chính đúng quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt tiêu chí THPT, CLP góp phần đẩy mạnh vào sự nghiệp phát triển giáo dục đào tạo của nhà trường.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Nhà trường đã có sự đầu tư mạnh mẽ trang thiết bị công nghệ thông tin và nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, viên chức, tích cực mua sắm thêm máy vi tính tiến đến đảm bảo mỗi người/máy, ứng dụng mạnh mẽ các phần mềm dùng chung do Trung tâm tin học tỉnh triển khai, cập nhật, đăng tin bài đầy đủ lên Trang thông tin điện tử...đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của trường nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tăng cường tốc độ xử lý công việc, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 10633/KH-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025; thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ LĐTBXH; Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tuyên truyền chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 Nhà trường đã triển khai các văn bản như sau:

- Kế hoạch số 339/KH-CĐKTCN ngày 04/3/2024 chuyển đổi số của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang - năm 2024.

- Kế hoạch số 293/KH-CĐKTCN ngày 28/02/2024 triển khai áp dụng mô hình đào tạo kết hợp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Về sử dụng các phần mềm dùng chung: E-Office: 100% văn bản điện tử được luân chuyển trên hệ thống E-Office. Mở rộng phạm vi ứng dụng đến Khoa, Phòng, bộ môn, Trung tâm; Chữ ký số: Cơ quan (01), ban giám hiệu (04), kế toán (01). Sử dụng ký trên tất cả văn bản điện tử của trường (100%); Thư điện tử công vụ: Được sử dụng thường xuyên, là một email chính thức phục vụ công việc của các cá nhân được cấp.

- Tên miền khanhhoa.gov.vn: Cá nhân(07), Trường (01).

- Tên miền cdkctcnnt.edu.vn: Trường các đơn vị (16).

Trang thông tin điện tử nội bộ: Website: Cập nhật kịp thời, đầy đủ các hoạt động trong trường, đăng tải thông tin quảng bá và các văn bản pháp luật theo qui định; Tạo các liên kết đến các trang thông tin điện tử nội bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan; Các

Trang thông tin điện tử nội bộ (nhà giáo, sinh viên, thời khóa biểu, thư viện): Đăng tải các thông báo, kế hoạch, biểu mẫu, tài nguyên số... cung cấp đầy đủ thông tin đến toàn thể CBVC, HSSV phục vụ mọi hoạt động trong nội bộ nhà trường; Cổng Đào tạo trực tuyến (eLearning): Phát triển từ gói phần mềm Moodle, tích hợp thành công 02 chức năng: Trực tuyến trực tiếp (live, sử dụng phần mềm Quickom) và trực tuyến gián tiếp (kho học liệu số).

Nhà trường luôn thực thi các giải pháp đơn giản hóa, hợp lý hóa các quy trình chuyên môn, nghiệp vụ và thủ tục giao dịch, phục vụ nhằm giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức theo đúng quy định của pháp luật, kịp thời, hiệu quả.

Các văn bản, công văn triển khai, thông báo được thực hiện đơn giản qua phần mềm, giúp thông tin tới các đơn vị được kịp thời, chính xác và giảm chi phí, tiết kiệm thời gian qua phần mềm E-Office.

HSSV có thể xem điểm và nhận thông tin qua Trang thông tin của HSSV.

Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các quy trình cung cấp dịch vụ, biểu mẫu Trang thông tin điện tử của trường.

Năm 2024, Nhà trường tổ chức đánh giá ngoài chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin và Kỹ thuật máy lạnh & Điều hòa không khí với điểm sơ bộ của Đoàn đánh giá của 2 nghề là 96 điểm.

Nhằm tiếp tục duy trì xây dựng trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3 (cấp độ cao nhất) và trường đạt chuẩn về các nghề trọng điểm, trường chất lượng cao. Toàn bộ các hoạt động trong trường đều được vận hành theo hệ thống này thay cho hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác Cải cách hành chính cũng còn một số hạn chế tồn tại như: Hiện nay, vẫn còn một bộ phận nhỏ cán bộ, viên chức và người lao động chưa nhận thức đầy đủ về nội dung, mục đích của cải cách hành chính nên còn làm việc theo lề lối cũ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM

Tiếp tục triển khai Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Tiếp tục tập trung cải cách tổ chức bộ máy, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm.

Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, công tác tuyên truyền về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy của Trường.

Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, phụ huynh, học sinh sinh viên, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời đáp ứng mục tiêu quản lý nhà nước, nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy.

Thực hiện tốt dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu của trường, tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, đảm bảo minh bạch, hiệu quả và công khai trong việc chi tiêu ngân sách.

Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản nhà trường đúng quy định của Nhà nước. Luôn thực hiện đúng chế độ tài chính công khai. Có kế hoạch thu, chi một cách hợp lý. Đổi mới công tác kiểm kê tài sản, thực hiện việc kiểm kê tài sản đúng quy định.

Quản lý tốt vật tư, thiết bị và tài sản nhà trường sử dụng có hiệu quả các vật tư thiết bị, xử lý nghiêm thật thoát và lãng phí việc sử dụng vật tư, thiết bị, sử dụng điện nước. Mua sắm trang thiết bị phải được đưa vào sử dụng, tránh trường hợp mua về để đó chờ ngày thanh lý.

Chú trọng công tác quy hoạch cán bộ, viên chức, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn trường chất lượng cao; đảm bảo thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức theo quy định hiện hành.

Đánh giá trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ, viên chức để có kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuyên sâu trên từng lĩnh vực, theo từng chức danh chuyên môn và am hiểu kỹ năng tác nghiệp để xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc, luôn chủ động và tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có trình độ và năng lực thực thi công vụ hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong giai đoạn mới.

Triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức theo Kế hoạch năm học 2023-2024.

Thực hiện các Chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh và của Trường về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực tài chính.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu trước khi bổ nhiệm.

Tăng cường trang bị cơ sở vật chất để tiếp thu và ứng dụng những tiến bộ về khoa học công nghệ trong quản lý, xử lý công việc nhằm nâng cao chất lượng xây dựng cơ quan văn hóa bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo điều hành có hiệu lực, hiệu quả chất lượng công việc ngày càng tăng.

Thực hiện sự công bằng trong học sinh, sinh viên, từng bước sàng lọc khách quan trong quá trình đào tạo. Đảm bảo đầy đủ những chính sách và quyền lợi của người học, tạo thuận lợi cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng chính sách và những học sinh, sinh viên học giỏi.

Lập kế hoạch, tổ chức Hội thi tay nghề giỏi cho HSSV; Lập kế hoạch, tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ cho HSSV; Lập kế hoạch, tổ chức trợ giúp giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp; Lập kế hoạch, tổ chức hội nghị việc làm cho HSSV tiếp xúc với nhà tuyển dụng.

Phát huy tốt vai trò kiểm định, đầu tư cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại các đơn vị trong nhà trường và tự đánh giá, luôn luôn coi công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là công việc thường xuyên.

Triển khai công tác khảo thí một cách đồng bộ và có hiệu quả, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với nhà giáo trong công tác chuyên môn theo định kỳ hay đột xuất để từ đó nâng cao chất lượng dạy và học.

Hoàn thiện các quy chế về nghiên cứu khoa học, triển khai công tác lưu trữ cơ quan theo đúng quy định. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, gắn đào tạo nghề với các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả của tổ chức bộ máy trong toàn nhà trường, phục vụ các yêu cầu của nhà giáo, học sinh, sinh viên một cách nhanh gọn nhưng vẫn đảm bảo các quy định của Nhà nước. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường với phương châm “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Không

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Cải cách hành chính Quý I năm 2024 và triển khai nhiệm vụ Quý II năm 2024 của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang./.

Nơi nhận:

- Như trên(VBĐT);
- Các Sở: TTTT, Tư pháp, KHCN (VBĐT);
- Các Sở: Tài chính, KH-ĐT (VBĐT);
- Văn phòng UBND tỉnh (VBĐT);
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 420/BC-CDKTCN ngày 14/03/2024
của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Đơn vị báo cáo: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	5	
1.2.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100%	
	- Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	9	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	9	
1.3.	Kiểm tra công tác CCHC			
1.3.1.	Số cơ quan, đơn vị, địa phương đã kiểm tra, trong đó:	Cơ quan, đơn vị, địa phương	0	
	- Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	- Số UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	0	
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
	- Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	- Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.4.	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy			
	- Số cơ quan, đơn vị, địa phương được thanh tra			
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra			
1.5.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
	- Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
	- Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
1.6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1 Không = 0	Có = 1 Không = 0	
	- Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	1278	
	- Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 0 Kết hợp = 1	
1.7.	Tổ chức/tham mưu UBND tỉnh tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư	Có = 1 Không = 0	Có = 1 Không = 0	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do tỉnh ban hành	Văn bản	0	
2.1.1.	Số VBQPPL do tỉnh ban hành, trong đó:	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL do HĐND tỉnh ban hành	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL do UBND tỉnh ban hành	Văn bản	0	
2.1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành, trong đó:	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL do HĐND cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL do UBND cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
2.1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành, trong đó:	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL do HĐND cấp xã ban hành	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL do UBND cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
	- Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
2.3.	Rà soát VBQPPL			
	- Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)			
3.1.	Thông kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
3.1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.4.	Tổng số TTHC ngành/linh vực đang có hiệu lực. Trong đó:	Thủ tục	0	
	- Số TTHC cấp tỉnh (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	0	
	- Số TTHC cấp huyện (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	0	
	- Số TTHC cấp xã (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	0	
3.1.5.	Tổng số TTHC của cơ quan ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh. Trong đó:	Thủ tục	0	
	- Tiếp nhận trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa (Trung tâm DVHCCTTT)	Thủ tục	0	
	- Bộ phận Một cửa cấp huyện	Thủ tục	0	
	- Bộ phận Một cửa cấp xã	Thủ tục	0	
3.2.	Thông kê quy trình nội bộ (QTNB) giải quyết TTHC			
3.2.1.	Thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh			
	- Số quyết định phê duyệt QTNB	Quyết định	0	
	- Số lượng QTNB được phê duyệt	Quy trình	85	
3.2.2.	Thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh			
	- Số quyết định phê duyệt QTNB	Thủ tục	0	
	- Số lượng QTNB được phê duyệt	Thủ tục	0	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Trong đó:	Thủ tục	0	
	- Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
	- Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
3.3.2.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0	
3.4.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh. Trong đó:	%	0	
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0	
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của UBND cấp huyện. Trong đó:	%	0	
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0	
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của UBND cấp xã. Trong đó:	%	0	
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0	
3.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn trên lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư (cả 03 cấp). Trong đó:	%	0	
	- Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên lĩnh vực đất đai	%	0	
	- Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên lĩnh vực xây dựng	%	0	
	- Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên lĩnh vực đầu tư	%	0	
3.4.5.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của cơ quan ngành dọc. Trong đó:	%	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0	
3.5.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC. Trong đó:	%	100%	
	- Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
	- Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy			
4.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	0	
4.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	0	
4.1.3.	Số lượng ban quản lý trực thuộc UBND tỉnh	Ban	0	
4.1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	0	
4.1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNNCL) trên địa bàn tỉnh			
	- Số ĐVSNNCL thuộc UBND tỉnh	Đơn vị	1	
	- Số ĐVSNNCL thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Đơn vị	0	
	- Số ĐVSNNCL thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị	0	
	- Tỷ lệ ĐVSNNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	0	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
	- Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	0	
	- Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	0	
	- Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
	- Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	- Tỷ lệ phân trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
	- Tổng số người làm việc được giao	Người	134	
	- Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	133	
	- Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	- Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	- Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
	- Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
	- Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Tuyển dụng công chức			
	- Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	- Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
	- Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
5.2.2.	Tuyển dụng viên chức			
	- Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	- Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo (lũy kế từ đầu năm)			
	- Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	Đã thực hiện = 0 Chưa thực hiện = 0	
	- Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền)			
	- Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	0	
	- Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
	- Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	30,82%	
	- Kế hoạch được giao	Triệu đồng	73776	
	- Đã thực hiện	Triệu đồng	22741	
6.2.	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSNCL tại tỉnh (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
6.2.1.	Tổng số ĐVSNCL tại tỉnh	Đơn vị	0	
6.2.2.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
6.2.3.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.2.4.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	1	
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.2.5.	Số ĐVSNCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.2.6.	Số ĐVSNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	
7.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0	Hoàn thành = 0 Chưa hoàn thành = 0	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	Chưa có = 1 2 cấp = 0 3 cấp = 0	
7.3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	0	
7.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	Chưa = 1 Đang làm = 0 Hoàn thành = 0	
7.5.	Hệ thống Quản lý và điều hành văn bản (E-Office)			
7.5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã. Trong đó:			
	- Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100%	
	- Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	0	
	- Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%	0	
7.5.2.	Số lượng chứng thư số, chữ ký số đã cấp. Trong đó:	Chứng thư số, chữ ký số	6	
	- Cấp tỉnh	Chưa = 0 Có = 1	Chưa = 0 Có = 1	
	- Cấp huyện	Chưa = 0 Có = 1	Chưa = 0 Có = 0	
	- Cấp xã	Chưa = 0 Có = 1	Chưa = 0 Có = 0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
7.5.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của tỉnh (chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử). Trong đó:	%	100%	
	- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của sở, ngành cấp tỉnh	%	100%	
	- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	0	
	- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	0	
7.6.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh			
	- Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	0	
	- Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	0	
	- Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	0	
7.7.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
7.7.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	0	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	0	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	0	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
7.7.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	0	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	0	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	0	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
7.7.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Cổng DVCQG)	%	0	
	- Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh	Thủ tục	0	
	- Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVCQG	Thủ tục	0	
7.7.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ)	%	0	
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	0	
7.7.5.	Tỷ lệ TTHC triển khai thanh toán trực tuyến	%	0	
	- Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	0	
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục	0	
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch	Thủ tục	0	
7.7.6.	Tỷ lệ TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG	%	0	
	- Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	0	
	- Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG	Thủ tục	0	
7.8.	Cung cấp dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
7.8.1.	Số TTHC đã triển khai thực hiện qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	Thủ tục	0	
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	0	
	- Số TTHC triển khai trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	0	
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	0	
7.8.2.	Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
	- Số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
7.9.	Tin nhắn tự động thông báo tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	Tin nhắn	0	